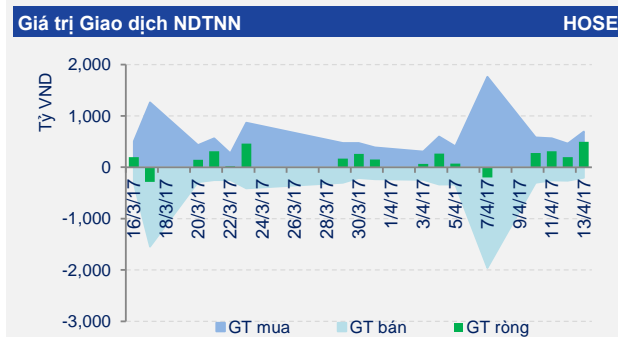
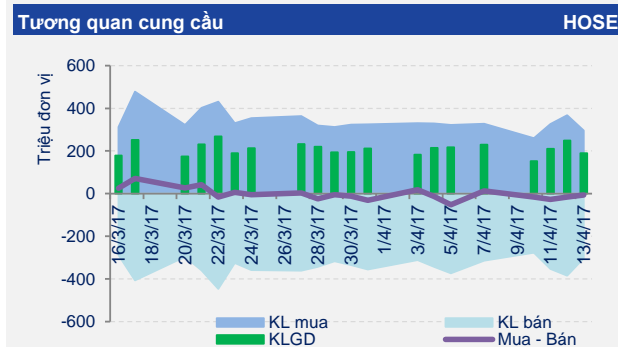


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/4/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	724.35	90.03
% Thay đổi	↓ -0.17%	↑ 0.13%
KLGD (CP)	189,986,437	51,590,790
GTGD (tỷ đồng)	4,132.48	534.88
Tổng cung (CP)	302,461,760	87,982,300
Tổng cầu (CP)	295,506,470	82,535,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,015,397	365,610
KL mua (CP)	13,687,647	637,300
GTmua (tỷ đồng)	699.03	11.00
GT bán (tỷ đồng)	201.21	8.36
GT ròng (tỷ đồng)	497.82	2.64



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.50%	11.3	2.0	0.7%
Công nghiệp	↓ -0.23%	20.3	5.0	37.9%
Dầu khí	↓ -1.42%	14.4	0.7	0.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.29%	17.8	4.6	2.2%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.02%	24.5	3.3	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.09%	19.9	6.9	15.5%
Ngân hàng	↓ -0.45%	13.9	1.7	8.0%
Nguyên vật liệu	↓ -0.10%	9.4	1.9	8.9%
Tài chính	↑ 0.12%	24.3	2.8	24.3%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.87%	13.2	2.3	1.3%
VN - Index	↓ -0.17%	16.8	4.6	90.6%
HNX - Index	↑ 0.13%	11.6	1.7	9.4%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch kết thúc với kết quả trái chiều trên cả 2 sàn. Cụ thể, chỉ số VN-Index giảm 1,23 điểm (0,17%) xuống 724,35 điểm; chỉ số HNX-Index tăng 0,12 điểm (0,13%) lên 90,03 điểm. Thanh khoản trên 2 sàn giảm khá mạnh với giá trị giao dịch đạt 4.713 tỷ đồng tương ứng với khối lượng là 242 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 758 tỷ đồng. Độ rộng thị trường trong phiên hôm nay là tương đối hẹp, nghiêng về sắc đỏ với 126 mã tăng giá, 42 mã đứng giá, 139 mã giảm giá. FLC kết phiên giảm 250 đồng (-3,3%) xuống 7.310 đồng và khớp lệnh nhiều nhất phiên với gần 28,4 triệu cổ phiếu. Các cổ phiếu ngành ngân hàng trở nên tiêu cực vào phiên chiều đóng góp chủ yếu vào số điểm giảm của VN-Index: VCB (-0,1%), CTG (-0,3%), BID (-0,6%), và đặc biệt STB (-6,7%). Các cổ phiếu đầu khí cũng quay đầu giảm điểm: GAS (-1,3%), PVD (-1,2%), PVS (-1,7%). Đà tăng của một số cổ phiếu lớn khác như SAB (+1,0%), VIC (+0,8%), MBB (+1,0%), MWG (+0,6%), BHN (+0,6%), BVH (+0,2%) cũng không đủ giúp thị trường tránh khỏi một phiên giảm điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index có phiên điều chỉnh thứ hai liên tiếp tuy nhiên mức giảm điểm thấp hơn phiên trước và khối ngoại tiếp tục mua ròng. Thị trường nhiều khả năng sẽ diễn biến giằng co trong phiên cuối tuần và VN-Index có thể kiểm định lại ngưỡng hỗ trợ 721 điểm, vùng kháng cự của chỉ số được xác định trong khoảng 725-728 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể áp dụng chiến lược mua vào quanh hỗ trợ và bán ra gần kháng cự. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và có thể mua thêm các cổ phiếu có triển vọng tích cực tại những nhịp điều chỉnh của thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

13/4/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phiên sáng, với mức cao nhất trong phiên đạt 725,54 điểm. Tuy nhiên đà tăng giảm dần và VN-Index chuyển sang sắc đỏ từ cuối phiên chiều trở đi, mức thấp nhất trong phiên tại 723,88 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 1,23 điểm (0,17%) xuống 724,35 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: STB giảm 850 đồng, GAS giảm 700 đồng, VNM giảm 900 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB tăng 2.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, với mức cao nhất phiên tại 90,39 điểm. Chỉ số cũng giảm xuống sắc đỏ trong khoảng nhỏ thời gian, với mức thấp nhất phiên tại 89,70 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,12 điểm (0,13%) lên 90,03 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 500 đồng, PLC tăng 700 đồng, VHL tăng 3.000 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS giảm 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 498 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 8,67 triệu cổ phiếu. VHC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 342,6 tỷ đồng tương ứng với hơn 6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 38 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, KDH là cổ phiếu được bị bán ròng nhiều nhất với 27,38 tỷ đồng tương ứng với hơn 1 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 2,6 tỷ đồng tương ứng với 271 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,5 tỷ đồng tương ứng với 207 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 3,2 tỷ đồng tương ứng với 201 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NTP là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 6 tỷ đồng tương ứng với 80 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Chính phủ quyết tâm đạt tăng trưởng 6,7%

Tại cuộc họp với các bộ, ngành, hiệp hội, doanh nghiệp chiều 12-4, Phó thủ tướng Trịnh Đình Dũng yêu cầu tất cả ngành, lĩnh vực cần rà soát lại mục tiêu, nhiệm vụ, nỗ lực ở mức cao nhất để đạt được các chỉ tiêu tăng trưởng.

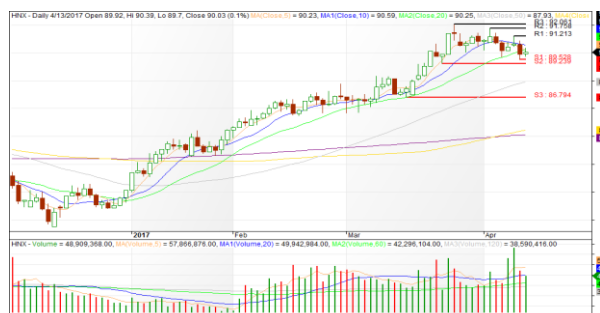
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index có phiên giảm điểm thứ 2 liên tiếp, với mức giảm nhẹ hơn phiên trước. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số chuyển từ trung tính xuống tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 725-728 điểm (MA5-10) và hỗ trợ gần nhất tại 721 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số tiếp tục là tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 721 điểm (MA20) và xa hơn tại 715 điểm (MA50). Về xu hướng trong dài hạn, VN-Index tiếp tục duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 693 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index sẽ có sự hồi phục nhẹ để thử thách lại vùng kháng cự tại 725-728 điểm, hỗ trợ của chỉ số tại 721 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index có phiên phục hồi nhẹ từ đáy của phiên giảm điểm mạnh ngày hôm qua. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 90,2-90,6 điểm (MA5-10) và hỗ trợ gần nhất tại 89,5 điểm (đáy phiên 12/4). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số duy trì trung tính với kháng cự gần nhất tại 90,3 điểm (MA20) và hỗ trợ gần nhất tại 87,9 điểm (MA50). Về xu hướng trong dài hạn, HNX-Index tiếp tục trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 84,5 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index sẽ tiếp tục tăng điểm nhẹ để thử thách lại vùng kháng cự trong khoảng 90,2-90,6 điểm, hỗ trợ gần nhất của chỉ số tại 89,5 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 16 giờ 00 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,71 - 36,79 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 130.000 đồng/lượng ở hai chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm không đổi

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay là 22.262 đồng, không đổi so với phiên trước

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ 00 phút, giá vàng thế giới giao ngay tăng tương ứng 0,80% lên 1.288,35 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 16 giờ 00 phút, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,12 điểm tương ứng 0,12% lên 100,18 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0646 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2548 USD.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ 00 phút, giá dầu thô nặng Brent giao ngay giảm 0,01 USD tương ứng 0,02% xuống 55,85 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay giảm 0,04 USD tương ứng 0,08% lên 54,07 USD/thùng.

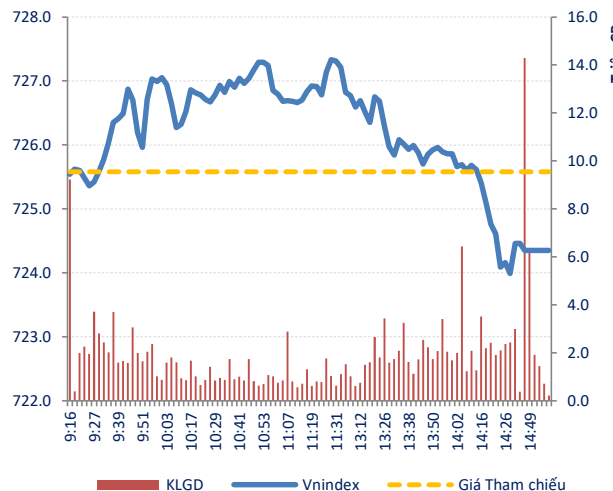
Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, chỉ số Dow Jones hạ 59.44 điểm (tương đương 0.29%) xuống 20,591.86 điểm, S&P 500 mất 8.85 điểm (tương đương 0.38%) còn 2,344.93 điểm và chỉ số Nasdaq Composite lùi 30.61 điểm (tương đương 0.52%) xuống 5,836.16 điểm.

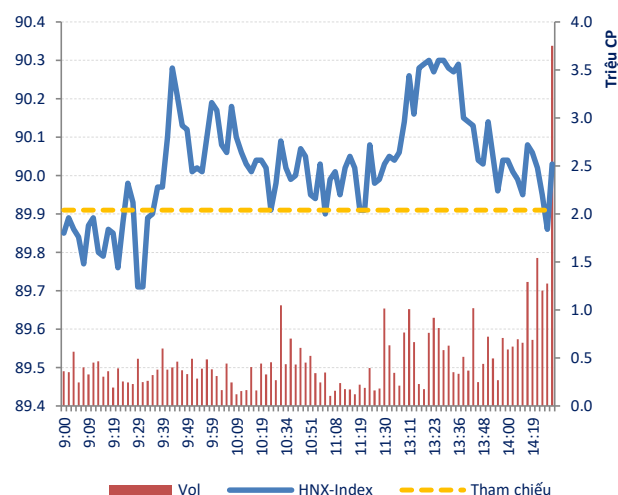


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

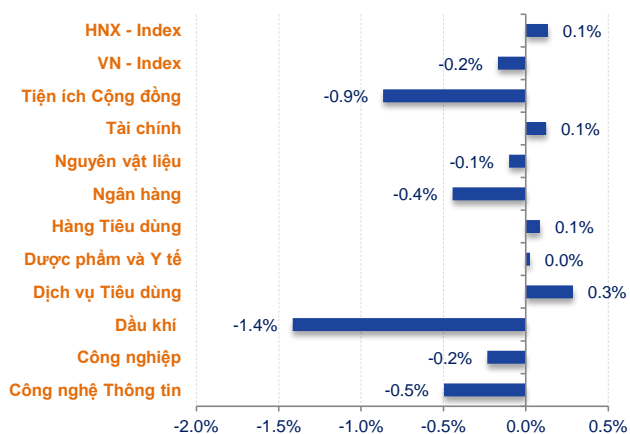
KLGD và VN-Index trong phiên



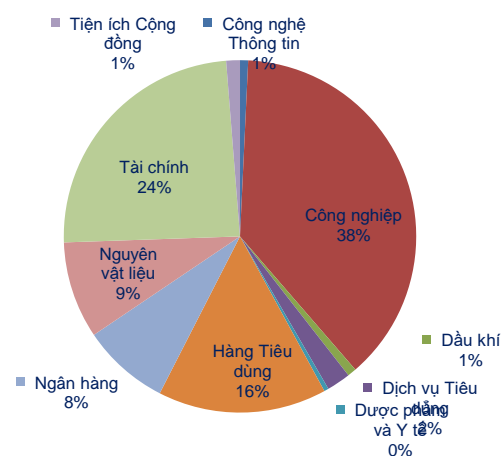
KLGD và HNX-Index trong phiên



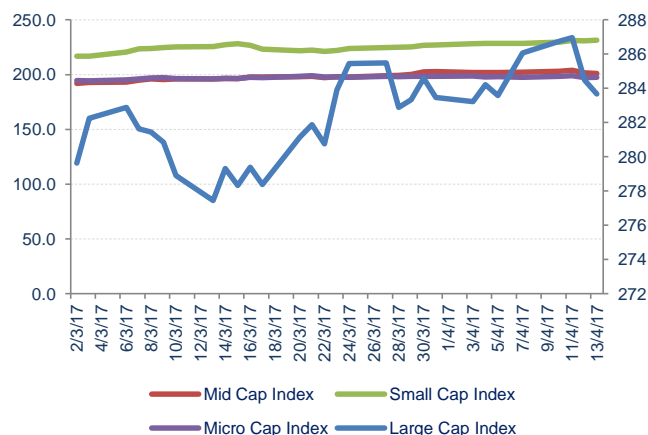
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



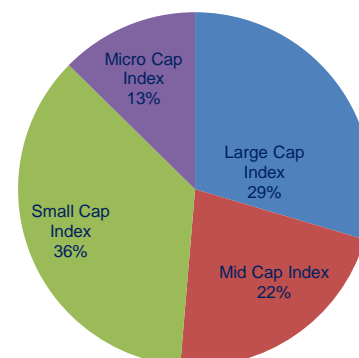
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VHC	6,064,300	KDH	1,088,150
2	HPG	1,204,250	DCM	300,000
3	VIC	619,570	STB	282,680
4	KSB	458,320	DPM	182,990
5	VCB	390,710	HT1	147,600

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	207,000	VIX	156,700
2	VGC	201,000	SHB	85,200
3	VND	90,500	NTP	80,000
4	BVS	35,700	VCG	20,000
5	TNG	30,000	CTS	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.56	7.31	↓ -3.31%	28,485,150
ITA	3.08	3.07	↓ -0.32%	24,892,480
HQC	2.34	2.40	↑ 2.56%	7,563,030
ROS	172.00	172.00	→ 0.00%	7,403,790
VHC	57.00	56.80	↓ -0.35%	6,380,360

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.90	7.40	↑ 7.25%	16,944,093
CEO	12.50	12.90	↑ 3.20%	4,255,700
ACB	23.10	23.00	↓ -0.43%	2,423,906
SHN	10.30	10.00	↓ -2.91%	1,947,200
HKB	6.90	6.40	↓ -7.25%	1,843,752

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SJS	27.20	29.10	1.90	↑ 6.99%
VRC	18.65	19.95	1.30	↑ 6.97%
LGL	7.76	8.30	0.54	↑ 6.96%
QCG	5.80	6.20	0.40	↑ 6.90%
MCP	28.40	30.35	1.95	↑ 6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L18	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
VBC	70.00	77.00	7.00	↑ 10.00%
SGC	47.00	51.70	4.70	↑ 10.00%
TSB	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
ARM	26.50	29.10	2.60	↑ 9.81%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CIG	3.30	3.07	-0.23	↓ -6.97%
APG	5.90	5.49	-0.41	↓ -6.95%
HID	3.61	3.36	-0.25	↓ -6.93%
TIX	35.45	33.00	-2.45	↓ -6.91%
SC5	26.05	24.25	-1.80	↓ -6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MCO	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
HHC	44.00	39.60	-4.40	↓ -10.00%
DP3	36.10	32.50	-3.60	↓ -9.97%
SEB	32.20	29.00	-3.20	↓ -9.94%
BAX	22.50	20.30	-2.20	↓ -9.78%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	28,485,150	14.0%	1,811	4.2	0.6
ITA	24,892,480	3250.0%	43	71.8	0.3
HQC	7,563,030	0.5%	46	50.9	0.2
ROS	7,403,790	11.6%	1,144	150.3	15.2
VHC	6,380,360	25.3%	6,139	9.3	2.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	16,944,093	7.5%	896	7.7	0.6
CEO	4,255,700	11.8%	1,714	7.3	1.0
ACB	2,423,906	9.9%	1,344	17.2	1.5
SHN	1,947,200	12.1%	1,863	5.5	0.9
HKB	1,843,752	14.5%	1,590	4.3	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SJS	↑ 7.0%	8.8%	1,807	15.1	1.3
VRC	↑ 7.0%	1.3%	164	113.8	1.5
LGL	↑ 7.0%	4.3%	572	13.6	0.6
QCG	↑ 6.9%	1.7%	253	22.9	0.4
MCP	↑ 6.9%	10.6%	1,447	19.6	2.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
L18	↑ 10.0%	4.7%	1,849	4.9	0.4
VBC	↑ 10.0%	27.3%	8,812	7.9	2.1
SGC	↑ 10.0%	25.3%	4,005	11.7	2.9
TSB	↑ 10.0%	8.2%	859	11.6	0.9
ARM	↑ 9.8%	19.7%	2,901	9.1	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VHC	6,064,300	25.3%	6,139	9.3	2.2
HPG	1,204,250	38.5%	5,223	6.1	1.3
VIC	619,570	5.9%	928	45.3	4.1
KSB	458,320	36.3%	4,397	9.8	1.7
VCB	390,710	14.7%	1,899	19.4	2.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	207,000	8.8%	2,325	7.4	0.7
VGC	201,000	13.4%	1,820	9.0	1.3
VND	90,500	9.6%	1,269	12.2	1.2
BVS	35,700	6.8%	1,409	12.0	0.8
TNG	30,000	17.1%	2,468	5.3	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	209,004	43.2%	6,464	22.3	9.4
VCB	132,398	14.7%	1,899	19.4	2.8
SAB	130,180	33.8%	6,983	29.1	11.4
VIC	110,916	5.9%	928	45.3	4.1
GAS	105,999	16.8%	3,675	15.1	2.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	22,774	9.9%	1,344	17.2	1.5
VCS	9,432	55.3%	12,009	13.1	6.5
SHB	7,722	7.5%	896	7.7	0.6
PVS	7,683	8.8%	2,325	7.4	0.7
VCG	6,847	6.5%	1,095	14.2	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KAC	8.60	1.3%	148	117.9	1.6
SVT	6.26	0.7%	81	109.4	0.7
HNG	4.92	-9.3%	(1,257)	-	0.8
POM	4.19	11.9%	1,616	9.2	1.0
STT	4.18	-17.4%	(656)	-	2.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	6.28	14.5%	1,590	4.3	0.6
FID	5.37	3.6%	439	3.9	0.2
NDF	3.87	-9.5%	(960)	-	0.3
V21	3.49	2.0%	207	62.9	1.3
KLF	3.47	0.9%	92	25.1	0.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
